TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2020/QĐST - HNGĐ	*Y, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/9/2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Đặng Sỹ T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị T) sinh năm 1979

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Sỹ T và chị Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị T).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Sỹ T và chị Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị T) thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị T) trực tiếp nuôi con chung là Đặng Thị N, sinh ngày 26/2/2003.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T chị H (T) tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.4. Về tài sản chung: Anh T, chị H (T) tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T, chị H (T) xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Anh Đặng Sỹ T chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0004382 ngày 07/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y; hoàn trả anh Đặng Sỹ T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Q; huyện Y.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngọ Thị Thanh Hảo